

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS - ST.

Ngày: 13 -5-2020.

V/v tranh chấp: “*Bồi thường thiệt hại về sức khỏe*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân: \

Ông Trần Minh Trí.

Nguyễn Văn Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong các ngày 07 và 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 192/2019/TLST - DS ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Bồi thường thiệt hại về sức khỏe*” theo Quyết định nhập vụ án số 01/2020/QĐST – DS ngày 05 tháng 3 năm 2020; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐST - DS ngày 05 tháng 3 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 24/TB – TA ngày 01 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tạ Út Đ, sinh năm: 1978; cư trú tại: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Tạ Minh P, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lý Thị Mi, sinh năm 1981.

Cư trú tại: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt)

Chị Võ Thị C, sinh năm 1986.

Cư trú tại: Ấp Ông L, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03 tháng 12 năm 2019 và biên bản hòa giải ngày 05 tháng 01 năm 2020 nguyên đơn anh Tạ Út Đ trình bày: Vào ngày 11/6/2019 do có mâu thuẫn giữa anh và anh Đ, chị M về việc nhà anh có con heo rớt xuống sân nhà nên hai bên cự cãi, dẫn đến ẩu đã đánh nhau làm anh bị thương tích phải nằm viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện N, tỉnh Cà Mau. Anh Đ xác định có mâu thuẫn từ việc anh P đánh từ đó dẫn đến gây thương tích cho anh nên anh yêu cầu anh P bồi thường thiệt hại bao gồm: Tiền thuốc: 1.719.000 đồng; tiền chụp xiti là 1.400.000 đồng; tiền khâu là 100.000 đồng; tiền xe ôm đi lại 180.000 đồng; tiền thuê Cao tốc đi bệnh viện 1.500.000 đồng; tiền thuốc 140.000 đồng; tiền bao xe đi giám định 300.000 đồng; tiền xe ôm đi qua huyện Ngọc Hiển 4 lần x 300.000 đồng = 1.200.00 đồng; tiền ăn 07 ngày x 100.000 đồng = 700.000 đồng. Tổng cộng 9.639.000 đồng.

Đến ngày 20 tháng 01 năm 2020 anh Tạ Út Đ có bổ sung thêm yêu cầu cụ thể anh yêu cầu thêm tiền mất thu nhập đối với thời gian anh nằm điều trị và người nuôi anh khi nằm điều trị bệnh tại bệnh viện cụ thể: Tiền công lao động hàng ngày của anh: 07 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng, vợ anh chị C nuôi anh bệnh: 07 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng. Tổng cộng các khoản anh yêu cầu 9.639.000 đồng + 2.500.00 đồng = 12.139.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2020 bị đơn anh Tạ Minh P trình bày: Sự việc mâu thuẫn giữa tôi và anh Tạ Út Đ là có sự thật, lúc mâu thuẫn hai bên có cự cãi đánh nhau nhưng tôi không biết thương tích cụ thể như thế nào. Nay anh Đ yêu cầu tôi bồi thường các chi phí tôi không đồng ý bồi thường cho anh Đ vì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đ gây nên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý vụ án yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe giữa nguyên đơn chị Lý Thị M (vợ anh P), bị đơn anh Võ Út Đ và vợ chị Lý Thị C. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2020 chị Lý Thị M trình bày: Do có sự cãi vã lẫn nhau về việc nhà anh Đ, chị C có con heo rớt xuống sân nhà nên từ đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến chị C và anh Đ đánh chị gây thương tích chị phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện N thời gian 10 ngày. Nay chị yêu cầu anh Đ, chị C bồi thường thiệt hại cho chị bao gồm: Tiền chụp X Quang: 1.400.000 đồng; tiền điều trị tại bệnh viện N là 2.140.205 đồng; tiền thuốc mua bên ngoài 330.000 đồng; tiền bao Ca Nô 1.500.000

đồng; tiền xe ôm đi lại nhiều lần 5.000.000 đồng; tiền công lao động 10 ngày x 200.000 đồng/người x 2 người = 4.000.000 đồng; tiền thẩm mỹ phục hồi vết sẹo là 47.000.000 đồng. Tổng cộng chi yêu cầu 61.370.205 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 15 tháng 01 năm 2020 anh Tạ Út Đ trình bày: Sự việc mâu thuẫn giữa tôi và chị M là thực tế có xảy ra, trong lúc ẩu đã tôi có đánh chị M nhưng không biết thương tích cụ thể như thế nào, nay chị M yêu cầu bồi thường thiệt hại như chị M trình bày tôi không đồng ý bồi thường. Bị đơn chị Võ Thị C trình bày: Sự việc tôi cùng chồng tôi anh Đ có xảy ra mâu thuẫn với chị M và chồng chị M là anh P là thực tế có mâu thuẫn dẫn đến cự cãi đánh nhau, tôi xác định có đánh chị M nhưng không biết thương tích như thế nào nên tôi không đồng ý bồi thường các yêu cầu của chị M.

Tại phiên tòa hôm nay: Đối với yêu cầu của nguyên đơn anh Tạ Út Đ thì bị đơn anh Tạ Minh P không đồng ý bồi thường vì anh cho rằng sự việc mâu thuẫn bắt nguồn từ lỗi của anh Đ và thương tích của anh Đ không phải do anh trực tiếp gây ra.

Đối với yêu cầu của chị Lý Thị M thì anh Tạ Út Đ và chị Võ Thị C đồng ý bồi thường tiền thuốc men, đi đứng của chị M và anh P do thương tích của chị M cũng có phần lỗi của chị C. Anh Đ, chị C yêu cầu được đối trừ phần yêu cầu của anh Đ và đồng ý bồi thường thêm cho chị M số tiền 2.500.000 đồng tuy nhiên chị M không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Tạ Út Đ yêu cầu anh Tạ Minh P bồi thiệt hại về sức khỏe. Chị Lý Thị M yêu cầu anh Tạ Út Đ, chị Võ Thị C bồi thường về thiệt hại sức khỏe. Xét thấy hai mối quan hệ pháp luật có liên quan với nhau nên được xem xét giải quyết trong cùng một vụ án nên quyết định nhập hai vụ án lại với nhau là phù hợp.

Vào ngày 11 tháng 6 năm 2019 anh Tạ Út Đ, chị Võ Thị C và anh Tạ Minh P, chị Lý Thị M có mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau và gây thương tích cho nhau nên anh Tạ Út Đ, chị Lý Thị M có yêu cầu bồi thường về thiệt hại sức khỏe nên xác định mối quan hệ pháp luật và yêu cầu về bồi thường thiệt hại về sức khỏe là phù hợp. Anh Tạ Út Đ, chị Võ Thị C và anh Tạ Minh P, chị Lý Thị M đều có nơi cư trú tại ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại khoản 6 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

[2] Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11 tháng 6 năm 2019 do có mâu thuẫn từ đó dẫn đến việc anh Tạ Út Đ, chị Võ Thị C và anh Tạ Minh P, chị Lý Thị M ẩu đã đánh nhau gây thương tích là thực tế có xảy ra.

Anh Tạ Út Đ cho rằng mình bị anh Tạ Minh P gây thương tích. Qua quá trình điều tra và kết luận giám định tỉ lệ thương tích xác định anh Tạ Út Đ với tổng tỉ lệ thương tích là 01%; trong khi đó chị Lý Thị M cho rằng mình bị chị Võ Thị C gây thương tích, qua kết luận điều tra và kết quả giám định chị Lý Thị M với tổng tỉ lệ thương tích 02%. Cơ quan điều tra công an huyện N, tỉnh Cà Mau đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự là phù hợp theo quy định.

[3] Xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Tạ Út Đ: Anh yêu cầu anh tạ Minh P bồi thường thiệt hại về sức khỏe bao gồm: Tiền thuốc: 1.719.000 đồng; tiền chụp Citi là 1.400.000 đồng; tiền khâu là 100.000 đồng; tiền xe ôm đi lại 180.000 đồng; tiền thuê Cao tốc đi bệnh viện 1.500.000 đồng; tiền thuốc 140.000 đồng; tiền bao xe đi giám định 300.000 đồng; tiền xe ôm đi qua huyện N 4 lần x 300.000 đồng = 1.200.00 đồng; tiền ăn 07 ngày x 100.000 đồng = 700.000 đồng. Tổng cộng 9.639.000 đồng. Đến ngày 20 tháng 01 năm 2020 anh Tạ Út Đ có bổ sung thêm yêu cầu cụ thể anh yêu cầu thêm tiền mất thu nhập đối với thời gian an nằm điều trị và người nuôi anh khi nằm viện cụ thể: tiền lao động hàng ngày của anh: 07 ngày x 300.000 đồng = 2.100.000 đồng. Vợ anh chị C nuôi bệnh: 07 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng. Tổng cộng các khoản anh yêu cầu 9.639.000 đồng + 2.500.00 đồng = 12.139.000 đồng. Tại phiên tòa anh xác định do có sự nhầm lẫn về số tiền nên anh điều chỉnh lại: 7.239.000 + 2.500.000 đồng = 9.739.000 đồng.

Xét thấy sự việc ẩu đã đánh nhau dẫn đến anh Đ bị thương tích là thực sự có xảy ra do đó anh yêu cầu anh P bồi thường thiệt hại là có cơ sở. Tuy nhiên cần xem xét lại mức bồi thường thiệt hại cho phù hợp, cụ thể chấp nhận: Tiền thuốc: 1.713.977 + 140.000 = 1.853.977 đồng. Tiền chụp Citi 1.400.000 đồng; Tiền xe ôm 180.000 đồng không có biên nhận nên không được chấp nhận. Tiền thuê cao tốc 1.500.000 đồng không có chứng từ để chứng minh, tuy nhiên xét theo thực tế đi từ Ấp Ô, xã V đến bệnh viện đa khoa huyện N cho 02 người x 90.000 đồng x 2 lượt = 360.000 đồng được chấp nhận. Tiền bao xe đi giám định 300.000 đồng không có chứng từ để chứng minh, tuy nhiên xét thực tế có đi giám định nên được chấp nhận 300.000 đồng. Tiền xe ôm qua huyện N 04 lần x 300.000 đồng/lần = 1.200.000 đồng không có chứng từ, xét thấy đây là nghĩa vụ của đương sự trong việc phục vụ công tác điều tra của cơ quan điều tra nên không được chấp nhận. Tại phiên tòa anh Đ và chị C xác định mặt dù nằm viện trong giấy xuất viện ghi 07 ngày nhưng thực tế anh Đ chỉ nằm viện 04 ngày, 03 ngày còn lại anh chị không có nằm viện mà đi đám nhà người chế do đó tiền ăn được xác định và chấp nhận cho 02 người 04 ngày x 60.000 đồng x 2 người = 480.000 đồng. Đối

với tiền công mất thu nhập của anh và chị C vợ anh được xác định là 04 ngày x 200.000 đồng x 2 = 1.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền được chấp nhận là 1.853.977+ 1.400.000+ 360.000 + 300.000 + 480.000 + 1.600.000 đồng = = 5.993.977 đồng.

Tại phiên tòa đối với yêu cầu của chị Lý Thị M, chị Võ Thị C và anh Tạ Út Đ xác định thương tích của chị M là do chị C gây ra nên chị có phần lỗi trong việc gây nên thương tích cho chị M nên anh chị đồng ý bồi thường tiền đi đứng, tiền thuốc men theo yêu cầu của chị M cụ thể: tiền chụp X Quang: 1.400.000 đồng; tiền điều trị tại bệnh viện N là 2.140.205 đồng; tiền thuốc mua bên ngoài 330.000 đồng; tiền xe ôm đi lại nhiều lần 5.000.000 đồng, tiền bao Canô 1.500.000 đồng. Tổng cộng chị chấp nhận 10.370.205 đồng. Xét yêu cầu tiền công lao động theo yêu cầu của chị M 10 ngày x 200.000 đồng/người x 2 người = 4.000.000 đồng được điều chỉnh và chấp nhận với thời gian giấy ra viện là 09 ngày từ ngày 11 đến ngày 19/6/2019 = 09 x 200.000 đồng/người x 2 người = 3.600.000 đồng. Do đó chấp nhận: 10.370.205 + 3.600.000 = 13.970.205 đồng.

Đối với yêu cầu số tiền 47.000.000 đồng tại phiên tòa chị M xác định đây là số tiền chi phí cho chị để phục vụ cho việc thẩm mỹ chứ không phải bao gồm tiền tổn hại về sức khỏe và tinh thần. Hội đồng xét xử hỏi và yêu cầu chị xác định lại yêu cầu của mình tuy nhiên chị M xác định đây là số tiền chị yêu cầu để phục vụ cho việc thẩm mỹ phục hồi vết sẹo trên mặt của chị. Xét thấy đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án chị Lý Thị M chưa cung cấp được cho tòa án giấy tờ, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu này là có cơ sở và thực tế chị M chưa đi thẩm mỹ để phục hồi vết sẹo. Do đó chưa có cơ sở về chi phí để chấp nhận yêu cầu này của chị. Tổng cộng các yêu cầu của chị được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh Tạ Út Đ và chị Lý Thị M bồi thường là 13.970.205 đồng.

[4] Kể từ khi anh Tạ Út Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tạ Minh P chậm trả khoản tiền trên cho anh Đ thì hàng tháng anh P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Kể từ khi chị Lý Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Võ Thị C, anh Tạ Út Đ chậm trả khoản tiền trên cho chị Đ thì hàng tháng anh Đ, chị C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm do chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Tạ Út Đ nên chị anh Tạ Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Anh Tạ Út Đ, chị Võ Thị C phải chịu án phí đối với yêu cầu được chấp nhận của chị Lý Thị M: $13.970.205 \times 5\% = 698.510$ đồng.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 584, 585, 587, 589, 590 của Bộ luật Dân sự;

Khoản 6 Điều 26, Điều 35, 39, 42; 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của anh Tạ Út Đ đối với anh Tạ Minh P. Buộc anh Tạ Minh P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Tạ Út Đ là 5.976.000 đồng (làm tròn).

Kể từ khi anh Tạ Út Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tạ Minh P chậm trả khoản tiền trên cho anh Đ thì hàng tháng anh P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe của chị Lý Thị M. Buộc anh Tạ Út Đ và chị Võ Thị C có trách nhiệm bồi thường cho chị Lý Thị M số tiền 13.970.200 đồng (làm tròn).

Kể từ khi chị Lý Thị M có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tạ Út Đ và chị Võ Thị C chậm trả khoản tiền trên cho chị M thì hàng tháng anh Đ, chị C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm anh Tạ Minh P phải nộp là: 300.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm anh Tạ Út Đ, chị Võ Thị C phải nộp là 698.510 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS nhân dân huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hoàng Tỷ

